TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 45

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong số 692, chữ số 9 có giá trị là:

A. 692 **B.** 900 **C.** 9 **D.** 90

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép chia 56 : 7 là:

A. 9 **B.** 49 **C.** 7 **D.** 8

Câu 3. *(0,5 điểm)* Phép chia 64 : 5 có số dư là:

A. 4 **B.** 6 **C.** 12 **D.** 1

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 5 × 4 là:

A. 25 **B.** 16 **C.** 9 **D.** 20

Câu 5. *(0,5 điểm)* Gấp 28 lên 5 lần được:

A. 168 **B.** 33 **C.** 145 **D.** 140

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần bảy (1/7) của 28 l là:

A. 21 l **B.** 6 l **C.** 4 l **D.** 196 l

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 9 cm 5 mm = …… mm

A. 59 **B.** 95 **C.** 905 **D.** 14

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tròn có bán kính 11 cm. Đường kính của hình tròn đó là:

A. 13 cm **B.** 11 cm **C.** 44 cm **D.** 22 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 289 + 238 = ……

b) 535 − 453 = ……

c) 255 × 3 = ……

d) 133 : 7 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) …… × 7 = 35

b) …… : 2 = 27

c) …… − 239 = 411

d) 27 : …… = 9

Câu 11. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 1/8 của 48 là 40	
b) 12 + 2 × 3 = 18	
c) 4 × 6 = 28	
d) 3 m = 300 cm	

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 cm = …… mm

b) 5 dm 4 cm = …… cm

c) 8 m 8 dm = …… dm

d) 6 kg = …… g

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Hình tròn có bán kính 5 cm thì đường kính là …… cm.

b) Hình tròn có đường kính 10 dm thì bán kính là …… dm.

c) M là trung điểm của đoạn thẳng AB dài 22 mm. Đoạn MB dài …… mm.

Câu 14. *(1 điểm)* Mỗi hộp có 8 cái bánh. Quân mua 5 hộp bánh và 10 cái bánh lẻ. Hỏi Quân mua tất cả bao nhiêu cái bánh?

a) 5 hộp có: …… cái bánh

b) Tất cả có: …… cái bánh

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 45

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	A	D	D	C	B	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 289 + 238 = 527

b) 535 − 453 = 82

c) 255 × 3 = 765

d) 133 : 7 = 19

Câu 10.

a) 35 : 7 = 5

b) 27 × 2 = 54

c) 411 + 239 = 650

d) 27 : 9 = 3

Câu 11.

a) S; b) Đ; c) S; d) Đ

Câu 12.

a) 3 cm = 30 mm (vì 1 cm = 10 mm)

b) 5 dm 4 cm = 54 cm (vì 1 dm = 10 cm)

c) 8 m 8 dm = 88 dm (vì 1 m = 10 dm)

d) 6 kg = 6000 g (vì 1 kg = 1000 g)

Câu 13.

a) 5 × 2 = 10 (cm)

b) 10 : 2 = 5 (dm)

c) 22 : 2 = 11 (mm)

Câu 14.

5 hộp: 8 × 5 = 40 (cái)

Tất cả: 40 + 10 = 50 (cái)